TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày 07-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Rực

Ông Nguyễn Hồng Được

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiền-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Hà Quang Duy-Kiểm sát viên.

Ngày 07-3-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2023/TLST-HS ngày 15-02-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QXXST-HS ngày 20-02-2023 đối với bị cáo:

Thạch T, sinh ngày 04-12-2000 tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; Con ông Thạch P và bà Huỳnh Thị K; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11-10-2022 cho đến nay. (có mặt)

- *Bị hại*: Anh Danh Hoàng L, sinh ngày 13-7-1999; Nơi cư trú: ấp K, thị trấn A, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người làm chứng*:

1. Anh Sơn H1, sinh ngày 01-01-2006; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

Người giám hộ lời khai cho Sơn H: Bà Kha Thị Ngọc T-Ủy viên Ban Thường vụ Huyện Đoàn L, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Anh Lâm H2, sinh ngày 01-3-2004; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3. Anh Lý Phi T2, sinh ngày 04-10-2002; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

4. Anh Lâm Tấn L, sinh ngày 06-8-2000; Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn A, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

5. Anh Võ Minh K, sinh ngày 01-01-2005; Nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17-7-2022, T tham gia thi đấu bóng đá tại sân bóng đá S. Quá trình thi đấu, T cho rằng thành phần ban tổ chức giải là Võ Minh K xử ép đội bóng của T dẫn đến không đạt thành tích cao nên T tức giận đối với Võ Minh K.

Vào khoảng 17 giờ ngày 30-7-2022, T đi công việc ở thị trấn A. Khi đi ngang quán nước chỗ đường mới thuộc Ấp 3, thị trấn A, huyện L thì T nhìn thấy một người có đặc điểm giống K. T nhớ lại việc tức giận đối với K nên T nảy sinh ý định dùng dao chém K gây thương tích. Lúc này, T liên lạc H, T1 và T hẹn gặp tại khu vực Chùa M thuộc ấp T, xã T, huyện L. Sau đó, T về nhà và lấy 01 cây dao bằng kim loại rồi đi đến chỗ hẹn thì gặp T1, H1, T, H2. Lúc này, T bàn bạc với cả nhóm về việc chém K. Cụ thể T và H1 mỗi người sẽ cầm 01 cây dao để chém K nhưng H1 không đồng ý cầm dao để chém K mà H1 chỉ đồng ý điều khiển xe chở T đi chém K. Thấy vậy, T kêu T1 sẽ cầm 01 cây dao để chém K thì T1 đồng ý, còn T1 sẽ điều khiển xe chở T; H1 sẽ điều khiển xe chở H2 và T1 thì cả nhóm đồng ý theo sự bàn bạc, phân công của T. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, do chỉ có 01 cây dao nên T kêu T1 điều khiển xe chở T đi đến khu vực đất trống thuộc ấp K, xã T lấy thêm 01 cây dao, còn H1 điều khiển xe chở H2 và T1 đi đến khu vực cây xăng V trên tuyến tỉnh lộ 933 để đợi T1 và T. Khi lấy được dao, T1 và T đến khu vực cây xăng V gặp H1, H2, T rồi cùng đi đến thị trấn A. Khi đi đến khu vực gần Nghĩa trang huyện L thì T đưa cho T1 01 cây dao còn T cầm 01 cây dao rồi tiếp tục đi đến khu vực đường mới thuộc Ấp 3, thị trấn A, huyện L để tìm K.

Cùng thời gian này, Danh Hoàng L, Lâm Tấn L và Võ Đình T đến quán nước giải khát tại khu vực đường mới thuộc Ấp 3, thị trấn A để uống nước. L điều khiển xe mô tô biển số 83P3-432.87, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER màu đỏ trắng đen và đậu xe gần chỗ L, T2, L ngồi để uống nước.

Khi nhóm của T đến khu vực chỗ L, T2, L đang ngồi uống nước thì T nhìn thấy L giống với K nên T kêu T1 và H1 dừng xe lại. T và T1 mỗi người cầm 01 cây dao xuống xe đuổi chém L, T2, L làm cả ba bỏ chạy nên T và T1 không chém được. Khi T và T quay lại thì T nhìn thấy xe mô tô biển số 83P3-432.87 của L đang đậu gần đó nên T cầm dao chém nhiều cái vào xe 83P3-432.87, gây hư hỏng nhiều bộ phận của xe: Phần ốp bợ đầu bị bể; Phần kính đồng hồ báo tốc độ gần ốp bợ đầu bị nứt; Phần nhựa phía trên đèn chiếu sáng bị bể, trầy xước; Mặt nạ trước bị bể, trầy xước; Phần ốp nhựa bên trong mặt nạ bị bể; Phần nhựa ốp đèn tín hiệu bên phải phía trước bị bể; Phần nhựa chắn bùn phía trước bị bể; Bửng chắn gió bên phải bị bể, trầy xước, bung ra; Ốp sườn hông xe bên phải bị trầy; Phần nhựa phía trên đèn báo hãm bị bể; Ốp nhựa bảo vệ bộ phận giảm thanh bị bể, trầy xước; Phần nhựa chắn bùn phía sau bị nứt. Sau đó, T nghỉ chém vào xe rồi cùng với H1, H2 đi về nhà, 02 cây dao thì được T và T1 cầm về.

Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 23-9-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự-Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng kết luận: các bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô biển số 83P3-432.87, nhãn hiệu Honda, loại Winer, màu đỏ trắng đen, giá trị thiệt hại là 3.136.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSLP ngày 14-02-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú đã truy tố bị cáo Thạch T về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Thạch T phạm tội "Cố làm hư hỏng tài sản". Áp dụng Khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Thạch T bồi thường cho bị hại Danh Hoàng L số tiền là 5.000.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền mà bị cáo đã nộp cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L để bồi thường cho bị hại nên bị cáo còn phải bồi thường số tiền là 1.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao dài 89cm, cán dao bằng gỗ dài 30,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 58,5cm, lưỡi dao cong hướng lên trên, bén một bên, mũi dao xéo xuống về phía trước, phần hẹp nhất của lưỡi dao là 2,5cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 4,7cm.

Giao Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L tiếp tục quản lý số tiền Việt Nam là 4.000.000 đồng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại là Danh Hoàng L thừa giữa bị hại và bị cáo không có mẫu thuẫn, xe mô tô biển số 83P3-432.87 của bị hại do bị cáo dùng dao chém làm hư hỏng. Nay tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 1.000.000 đồng và đồng ý nhận số tiền là 4.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại và yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội, không oan sai cho bị cáo. Bị cáo trình bày lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau*:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, vắng mặt những người làm chứng là Lý Phi T, Lâm Tấn L và Võ Minh K. Xét thấy, trong quá trình Điều tra những người làm chứng này đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 293, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với những người làm chứng nêu trên.

[3]. Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30-7-2022, bị cáo nhìn thấy Danh Hoàng L đang ngồi uống nước tại Ấp 3, thị trấn A, huyện Long Phú có đậu xe mô tô biển số 83P3-432.87 nhầm tưởng là Võ Minh K nên bị cáo đã rủ Sơn H1, Lâm H2, Lý Phi T2 và T dùng dao rượt chém L nhưng không thành, bị cáo mới dùng

dao chém nhiều dao vào xe mô tô biển số 83P3-432.87 của L làm hư hỏng nhiều bộ phận trên xe. Qua định giá tài sản bị hư hỏng là 3.136.000 đồng. Hành vi của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Từ hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra có đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Thạch T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Khi lượng hình và quyết định mức hình phạt, cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng,

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhận thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc T ít nghiệm trọng, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 4.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại, bị cáo là người dân tộc Khmer. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5]. Đối với Thạch T cùng với Sơn H1, Lâm H2, Lý Phi T2 và T1 (không rõ họ tên và nơi cư trú cụ thể) đã có hành vi chuẩn bị hung khí dao tự chế nhằm mục đích gây thương tích cho người khác là có dấu hiệu phạm tội nên Cơ quan Điều tra-Công an huyện Long Phú đã tách hành vi nêu trên khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau. Đề nghị Cơ quan Điều tra-Công an huyện Long Phú tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Sơn H1, Lâm H2, Lý Phi T2 và T1 (không rõ họ tên và nơi cư trú cụ thể) là những người đi cùng với bị cáo, nhưng việc bị cáo cầm dao chém vào xe mô tô 83P3-423.87 là xuất phát từ ý thức chủ quan của bị cáo còn Sơn H1, Lâm H2, Lý Phi T2 và T1 không có bàn bạc trước và cũng không tham gia về việc làm hư hỏng tài sản của bị hại L nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 cây dao dài 89cm, cán dao bằng gỗ dài 30,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 58,5cm là của bị cáo dùng làm công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình Điều tra cũng như tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 5.000.000 đồng và đồng ý nhận số tiền mà bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Thi hành án Dân sự để bồi thường cho bị hại là 4.000.000 đồng. Đồng thời, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 1.000.000 đồng và bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo

yêu cầu của bị hại. Xét thấy, việc yêu cầu bồi thường của bị hại là đúng quy định pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 1.000.000 đồng.

[8]. Về án phí: Do bị cáo là người bị kết án và có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại nên phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9]. Xét lời đề nghị Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 38; Khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Thạch T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

1. Xử phạt bị cáo Thạch T 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo từ nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Thạch T bồi thường cho bị hại Danh Hoàng L số tiền là 5.000.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền mà bị cáo đã nộp cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L để bồi thường cho bị hại nên bị cáo còn phải bồi thường số tiền là 1.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-02-2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng như sau:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao dài 89cm, cán dao bằng gỗ dài 30,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 58,5cm, lưỡi dao cong hướng lên trên, bén một bên, mũi dao xéo xuống về phía trước, phần hẹp nhất của lưỡi dao là 2,5cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 4,7cm.

Giao số tiền Việt Nam là 4.000.000 đồng (theo Biên lai thu tiền số 0002143 ngày 27-01-2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng) cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý

để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Thạch T về bồi thường thiệt hại cho bị hại là Danh Hoàng L.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng là án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung vào các năm 2014, năm 2020), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung vào các năm 2014, năm 2020). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung vào các năm 2014, năm 2020).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Đội Tổng hợp–Công an huyện Long Phú;
- CQTHAHS–CA huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- UBND xã T, huyện Long Phú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Bảo Quốc